TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2019/HNGĐ - ST
Ngày 22 tháng 11 năm 2019
Về việc : "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Đỗ Xuân Phi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:419/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 419/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy N - sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT: Số 462/09 đường N, tổ 61, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hiện trú tại: Tiểu khu 4, phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có lý do.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T - sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 462/09 đường N, tổ 61, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại các bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Nguyễn Minh T kết hôn vào năm 2015, tại Uỷ ban nhân dân phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng *(Giấy chứng nhận kết hôn số:68, quyển số:01/2015)*. Trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T vô tâm, thờ ơ và vô trách nhiệm đối vợ con nên chị N đã bỏ về quê sinh sống với cha mẹ tại Quảng Bình từ năm năm 2016. Nhưng vì thương con, muốn cho con cái gần gũi với cha mẹ và để vợ chồng có cơ hội làm lại từ đầu nên cuối năm 2018 chị N đã quay lại Đà Nẵng để sinh sống nhưng anh T vẫn không thay đổi tính tình, từ khi

mang thai đứa con thứ hai anh T không quan tâm, chăm lo đến gia đình mà thường xuyên uy hiếp tinh thần và đỉnh điểm là sự việc xãy ra xô xát giành giật quyền nuôi con giữa chị N với anh T và mẹ chồng. Do không chịu nổi cách hành xử của anh T và mẹ chồng nên chị đã quyết định quay về Quảng Bình sinh sống cho đến nay. Nay chị N cảm thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn và cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị N xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 3.6.2016. Từ khi cháu A sinh ra cho đến nay la do chị N chăm sóc, anh T không có trách nhiệm gì đối với mẹ con chị. Do đó, khi ly hôn chị N có nguyên vọng được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi con trưởng thành.

Theo bản tự khai ngày 17 tháng 9 năm 2019 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T thống nhất như lời trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân, tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng đôi lúc cũng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, trong cuộc sống vợ chồng anh T vẫn có trách nhiệm với vợ con. Hiện nay chị N đang mang thai đứa con thứ hai với vai trò là người cha vì hạnh phúc gia đình nên anh T không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh T xác định vợ chồng có 01 con nhưng như chị N đã trình bày, nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh T cũng có nguyện vọng được nuôi con . Không yêu cầu chị N cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và HĐXX thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy N tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét đơn yêu cầu trên của chị N là có lý do chính đáng. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, các chứng cứ, tài liệu có tại hồng sơ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập hợp pháp và diễn biến tại phiên tòa thể hiện, mẫu thuẫn vợ chồng của anh T chị N đã thật sự trầm trọng và thực tế hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ lâu nay. Do đó yêu cầu xin được ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy N đối với anh Nguyễn Minh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX xử chấp nhận.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 58 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Thúy N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Ngày 28 tháng 8 năm 2019, chị Nguyễn Thị Thúy N khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Ly hôn" đối với anh Nguyễn Minh T; địa chỉ: Tổ 61, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ngày 03/9/2019 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân.Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy N vắng mặt những có đơn yêu cầu Tòa án xét xử xét xử vắng mặt, xét đơn xin xét xử vắng mặt vụ án của chị Nguyễn Thị Thúy N là có căn cứ, phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[2] Xét về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù chị N vắng mặt trong quá trình tranh tụng chị N trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Thắng vô tâm, thờ ơ và vô trách nhiệm đối vợ con nên chị N đã bỏ về quê sinh sống với cha mẹ tại Quảng Bình từ năm năm 2016. Nhưng vì thương con, muốn cho con cái gần gũi với cha mẹ và để vợ chồng có cơ hội làm lại từ đầu nên cuối năm 2018 chị N đã quay lại Đà Nẵng để sinh sống nhưng anh T vẫn không thay đổi tính tình, từ khi mang thai đứa con thứ hai anh T không quan tâm, chăm lo đến gia đình mà thường xuyên uy hiếp tinh thần và đỉnh điểm là sự việc xảy ra xô xát giành giật quyền nuôi con giữa chị N với anh T và mẹ chồng. Do không chịu nổi cách hành xử của anh T và mẹ chồng nên chị đã quyết định quay về Quảng Bình sinh sống cho đến nay. Nay chị N cảm thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn và cuộc sống hôn nhân vợ chồng không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Nguyễn Minh T là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải đoàn tụ để các đương sự ngồi lại với nhau chia sẽ, thông cảm lỗi lầm cho nhau, vì hạnh phúc gia đình, tương lai các con quay lại để đoàn tụ. Tuy nhiên, qua phiên hòa giải thể hiện tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh T rất lạnh nhạt, cử chỉ của chị N rất e dè sợ sệt mỗi khi gần anh T. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng như chị N trình bày là có thật và thực tế vợ chồng chị N và anh T đã sống ly thân gần 02 năm nay, chị N đã ôm con quay về quê nhà tại Quảng Bình sinh sống, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Tại phiên tòa hôm nay, anh T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, vì hạnh phúc gia đình tương lai của con anh T xin được đoàn tụ nhưng anh T vẫn không đưa ra được lý do thuyết phục HĐXX về khả năng đoàn tụ với chị N và bản thân anh T thừa nhận là chị N không thể quay về Đà Nẵng để sinh sống với gia đình anh được. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng của chị N và anh T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, xét yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh T là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị N xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 3.6.2016, ly hôn chị N có nguyên vọng được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi con trưởng thành. Xét yêu cầu được nuôi con của chị N, HĐXX thấy: Việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha và mẹ, ai cũng có quyền này. Xét thấy cháu Nguyễn Quỳnh A là nữ, hiện đang còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của người mẹ, từ khi sinh ra cho đến nay cháu A đều do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện nay cháu A đang sinh sống với chị N tại Quảng Bình để đảm bảo cuộc sống của cháu khỏi bị xáo trộn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu được quyền nuôi con chung của chị N. Về yêu cầu cấp dưỡng phí tổn nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ của chị N là phù hợp với thu nhập thực tế của anh T nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con sau khi ly hôn mỗi tháng 300.000đ cho đến khi cháu A trưởng thành.

[4] Án phí hôn nhân gia đình và án phí Dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Nguyễn Minh T phải chịu mỗi người 3000.000đ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn với anh Nguyễn Minh T *(Theo giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 14/04/2015).*

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 03.6.2016. Anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Quỳnh A trưởng thành, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 20.11.2019.

Khi ly hôn cha, mẹ bên không trực tiếp nuôi con và bên trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005048 ngày 30/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Anh Nguyễn Minh Tphải chịu chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Đã ký

Nguyễn Hoàng Vũ

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường An Hải Bắc, TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.